

Số: /BC-UBND

Tả Lèng, ngày 1 tháng 10 năm 2014

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

XÃ TẢ LÈNG, HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ

Tả Lèng là một xã vùng cao của tỉnh Lai Châu; có tổng diện tích tự nhiên 5057,5 ha, địa hình phức tạp phần đa là đồi núi dốc; có 3 dân tộc anh em cùng sinh sống phân bố trên 13 bản, voi tổng số: 734 hộ và 3.943 nhân khẩu.

Khí hậu được chia làm 2 mùa rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 9; mùa khô từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, thời tiết khí hậu khắc nghiệt, mùa khô khí hậu hanh khô lạnh giá; mùa khô nắng nóng, mưa nhiều, dễ gây lũ quét, sạt lở, đặc biệt tháng 4 - 5 có mưa đá kèm theo gió lốc, tháng 6 đến tháng 8 mưa nhiều gây lũ quét, sạt lở đường giao thông.

Trình độ dân trí của xã còn thấp, tỷ lệ hộ đói nghèo còn cao, kinh tế chuyển đổi chậm, sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, việc áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất và các mô hình sản xuất điển hình chưa được nhân rộng, chưa tạo ra sản phẩm mang tính chất hàng hóa cao, vẫn mang nặng tự cung, tự cấp là chính; nhiều hộ dân còn mang nặng tính trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước chưa cố gắng vươn lên thoát nghèo do đó xã thuộc diện xã nghèo theo chương trình 135 của Chính phủ.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

A. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Đặc điểm địa lý:

Xã Tả Lèng nằm phía Tây bắc của huyện Tam Đường, phía Đông giáp xã Giang Ma, phía Tây giáp xã Thèn Sin, phía Nam giáp xã San Thành thành phố Lai Châu, phía Bắc giáp xã Sin Súi Hồ huyện Phong Thổ và xã Chung Lèng Hồ huyện Bát Xát tỉnh Lào Cai.

2. Tình hình dân số:

Toàn xã hiện có 734 hộ với 3.943 nhân khẩu. Trong đó:

- Nam giới có 1.988 người, chiếm 50,4%.
- Nữ giới có 1.955 người, chiếm 49,6%.
- Trẻ em dưới 16 tuổi có 1.516 người (nam 1.213 người, nữ 303 người), chiếm 38,4%.
- Người già có 223 người (nam 67 người, nữ 156 người), chiếm 5,7%.
- Người khuyết tật có 8 người (nam 2 người, nữ 6 người), chiếm 0,02%.
- Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 132 người.
- Số người trong độ tuổi lao động là 1.490 người (nam 750 người, nữ 740 người), chiếm 37,8%
- Thanh niên và trung niên (từ 16-60 tuổi) 2.204 người (nam 1.532 người, nữ 672 người), chiếm 55,9%
- Số hộ nghèo: 248 hộ

3. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên):

Với tổng diện tích tự nhiên là 5.057,5 ha, việc sử dụng đất của xã nhằm phục vụ cho mục đích: đất ở, đất sản xuất nông nghiệp và đất trồng rừng. Cụ thể:

- Đất thổ cư có tổng diện tích: 1.046,1 ha.
- Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực 575ha, gồm: Lúa mùa 212 ha; ngô xuân hè 183ha. Trong đó thâm canh tăng vụ lúa chiêm 10ha, ngô đông xuân 40ha; ngô thu đông 130ha.
- Tổng diện tích trồng thảo quả 5ha
- Tổng diện tích gieo trồng cây công nghiệp dài ngày (chè) 16,26ha
- Tổng diện tích đất có rừng 3.176,5 ha
- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản: 1,44 ha.

4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động sản, kinh doanh của xã Tả lèng chủ yếu của người dân là sản xuất nông, lâm nghiệp là chính, bên cạnh đó có một tỷ lệ nhỏ hộ buôn bán, chăn nuôi nhỏ lẻ. Lương thực bình quân đầu người 700Kg/người/năm; Thu nhập bình quân đầu người đạt 15,5 triệu đồng/người/năm. Trong đó:

- Cây lương thực:

- Lúa: Năng xuất bình quân 53 tạ/ha/năm, sản lượng 1.176,6 tấn/năm.
- Ngô: Năng xuất bình quân đạt 35 tạ/ha/năm, sản lượng 2.653,5 tấn/năm.

- Cây công nghiệp (chè): Năng xuất bình quân 33 tạ/ha/năm
- Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc hiện có: 4.120 con. Trong đó: Đàn trâu: 1.010 con; đàn bò: 9 con; đàn dê: 211 con; đàn lợn: 2.815 con.
- Nuôi cá: Năng xuất bình quân 13 tạ/ha/năm, sản lượng 1,872 tấn/năm.

5. **Hạ tầng cơ sở**

- Công trình thủy lợi: 8 công trình.
- Cầu: có 02 cầu treo.
- Trường lớp học: có 03 trường học kiên cố.
- Trạm y tế: có 01 trạm.
- Đường giao thông gồm: 19 km đường đất; 11 km đường bê tông và đường nhựa.
- Hệ thống thông tin liên lạc có 01 trạm phát thanh và 04 loa phóng thanh, đã bị hư hỏng.
- 4/13 bản có hệ thống loa truyền thanh
- Hệ thống lưới điện gồm: 17km tuyến đường dây, 4 trạm biến áp

6. **Nhà ở:**

Toàn xã hiện có 734 ngôi nhà. Trong đó:

- Nhà kiên cố: 0 nhà.
- Nhà tạm, dễ sập: 19 nhà.
- Nhà bán kiên cố: 715 nhà.
- Nhà ven suối: 0 nhà.
- Nhà ven đồi, núi cao, dốc: nhà.

7. **Nước sạch, vệ sinh và môi trường:**

- Toàn xã có 8 công trình công trình nước sạch; 113 bể chứa nước; 134 nhà vệ sinh tự hoại; 599 nhà vệ sinh tạm.
- Hiện tại xã chưa có đội thu gom rác thải và chưa có khu xử lý rác thải.

8. **Y tế:**

Trên địa bàn xã hiện có 01 trạm y tế kiên cố, có 07 nhân viên y tế phục vụ người dân 24/24.

9. **Công tác phòng, chống thiên tai**

Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu trong năm, vì vậy ngay từ đầu năm, xã đã xây dựng kế hoạch PCTT-TKCN với phương châm “ chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả ” nhằm giảm tới mức thấp

nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra và tuyên truyền đến người dân trong xã thông qua các buổi họp bản.

Xã đã thành lập ban chỉ đạo xung kích xã và tại 13/13 bản của xã đã thành lập được đội xung kích của bản.

Sau mỗi lần thiên tai, thực hiện nghiêm việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo kịp thời.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TÔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương

* ***Nhận xét chung:*** Là một xã miền núi nên hàng năm xã Tả Lèng luôn phải đối đầu với nhiều loại thiên tai như: lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, giông lốc, rét hại, sét. Tình hình thiên tai trong những năm gần đây diễn biến khá phức tạp. Số lần lũ, lũ quét tăng; rét hại kéo dài hơn; sạt lở đất gia tăng gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản cho nhân dân trong xã.

**** Các thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã:***

- Lũ quét:

+ Xu hướng: Nhiều hơn, thất thường, khó dự đoán, thời gian ngắn (1 ngày 1 đêm).

+ Tháng 6/2009 6-8/2009, lũ quét xảy ra tại bản: Hồ Pên làm chết 2 người (2 nữ: 1 cháu nhỏ, 1 người lớn; cuốn trôi 3 con trâu, 7 con dê; Sập 1 cầu treo; Thiệt hại 1,5 ha thảo quả; gây ô nhiễm môi trường.

- Gió lốc

+ Xu hướng: Xảy ra nhiều hơn, bất thường, khó dự đoán, thời gian xảy ra nhanh và kết thúc nhanh (khoảng 30 phút)

+ Tháng 4/2014, xảy ra trên địa bàn toàn xã, gây thiệt hại: 13 nhà tạm bị tốc mái; 1 nhà bị đổ; 1ha ngô bị gãy đổ

- Sạt lở đất

+ Xu hướng: Nhanh bất ngờ, xảy ra thường xuyên hơn theo mùa mưa.

+ Tháng 7/2007 xảy ra tại bản Pho Lao Chải, làm: Hỏng 01 nhà; Vùi lấp 0,3ha đất ruộng.

- Rét hại

+ Xu hướng: Bất thường, dài ngày hơn, nhiệt độ xuống thấp hơn (từ 6 - 8 độ C)

+ Tháng 2/2008 xảy ra trên toàn xã, làm: Học sinh phải nghỉ học (2 tuần); Hoa màu thiệt hại (Năng suất giảm); 160 con trâu chết, thiếu sức kéo.

- Sét

+ Xu hướng: Bất thường, nhiều hơn, thường xuyên hơn.

+ Xảy ra vào tháng 9/2012 tại bản San Tra Mông, làm chết 2 người phụ nữ đang đập lúa ngoài ruộng.

- Hạn hán

+ Xu hướng: Kéo dài hơn, nhiệt độ cao (trên 30 độ C), thời tiết khô

+ Tháng 2 - 4/2011 xảy ra trên địa bàn toàn xã, làm: 70% mạ (3 ha), 70% hoa màu (ngô) (100 ha) thảo quả chết khô (30 ha) và người người dân thiếu nước sinh hoạt; Thiếu đói ở 2 bản Phìn Ngan Xin Chải, Phìn Ngan Lao Chải - có 80 hộ bị ảnh hưởng.

(Chi tiết tại Bảng 2.1)

2. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT)

- Nhận xét chung: với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã, với đặc thù xã miền núi, người dân của xã chủ yếu làm nông, lâm nghiệp thuần túy, không có ngành nghề phụ nên đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó do nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân còn hạn chế, điều kiện bố trí nơi ở tại cộng đồng là những nơi nguy cơ cao và cũng do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên trên địa bàn xã tình trạng dễ bị tổn thương còn nhiều.

- An toàn công đồng

+ **Vật chất:** 19 nhà tạm, 12 nhà xây dựng gần khu vực có nguy cơ sạt lở, 19 km đường đất đá, 8 công trình, 2 cầu treo, 2 công trình nước sạch xuống cấp, 17km tuyến đường dây, 4 trạm biến áp; 223 người già (nam 67 người, nữ 156 người); 8 người khuyết tật (2 nam, 6 nữ); 132 Phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi và phụ nữ mang thai; 463 Trẻ em dưới 6 tuổi (Nam: ... Nữ:...); 248 hộ nghèo.

+ **Tổ chức xã hội:** Đội ngũ tuyên truyền thiếu đi lại khó khăn trong mùa mưa, cán bộ chưa được tập huấn về PCTT, Thiếu kinh phí; Sự phối hợp giữa các ban ngành chưa thường xuyên, chặt chẽ; Chưa thông tin đầy đủ cho người dân

+ **Thái độ, động cơ:** Một số hộ dân còn ỷ lại, chủ quan, nhận thức thấp, chưa chủ động phòng chống thiên tai, chưa biết chuẩn bị nguồn lực; Người dân chưa có kiến thức phòng

tránh thiên tai (trú mưa ở gốc cây to, cầm các đồ kim loại khi trời mưa...), 90% hộ dân chưa chằng chống nhà.

- Sản xuất

+ **Vật chất:** 97,2 ha thảo quả, 183 ha cây ngô, 16,3 ha chè, 3 ha mạ.

+ **Tổ chức xã hội:** Thiếu kinh phí, chưa phát triển được các ngành nghề phụ; chưa có kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Phương tiện sản xuất còn lạc hậu

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ động cơ:** Người dân còn thiếu kiến thức, ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước; 80% hộ chưa có biện pháp chống rét cho chè.

- Sức khỏe, vệ sinh môi trường

+ **Vật chất:** Chưa có bác sỹ, 10% hộ dân chưa có điện, hệ thống nước dẫn trực tiếp chưa qua xử lý; Chưa có nơi thu gom rác thải; 30% hộ chưa có chuồng nuôi đạt tiêu chuẩn, Trâu bò lợn gà thả rông; 599 hộ có nhà vệ sinh tạm bợ....80 hộ thiếu nước sinh hoạt vào mùa khô (ở 2 bản Phìn Ngan Xin Chải, Phìn Ngan Lao Chải).

+ **Tổ chức xã hội:** Ban chăm sóc sức khỏe thiếu chuyên môn, chưa kiểm tra đánh giá được dịch bệnh và sức khỏe cộng đồng; Còn dịch bệnh thường xuyên xảy ra: Đau mắt, sốt rét, tiêu chảy, cúm; Chưa xử phạt hành chính đối với người vi phạm.

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ động cơ:** Người dân thiếu kiến thức, chưa chủ động chăm sóc sức khỏe; Thiếu ý thức vệ sinh môi trường; Nhiều trẻ em còn chưa ý thức được vệ sinh cá nhân; Trâu bò, lợn, gà còn thả rông.

(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 3)

3. Thông tin đánh giá về Năng lực phòng chống thiên tai (PCTT)

- Nhận xét chung: Xã đã thành lập Ban chỉ đạo PCLB-GNTT, các bản đã thành lập các đội xung kích; hàng năm đã xây dựng kế hoạch phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai và tiến hành tuyên truyền đến người dân trong xã.

- An toàn công đồng

+ **Vật chất:** 01 Trụ sở UBND, 01 trạm y tế, 03 trường học kiên cố; 4 bản đã có hệ thống loa truyền thanh; 59,6 km kênh mương; 4,5km đường bê tông; 6,5km đường dải nhựa, hệ thống lưới điện đã kéo đến 12/13 bản của xã và 670/734 hộ đã có điện ; 90% hộ dân có xe máy, 60% hộ có ti vi; 8 công trình nước sinh hoạt và 113 bể chứa nước.

+ **Tổ chức xã hội:** Thành lập ban PCLB xã (28 người, 27 nam, 01 nữ) phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong ban, 13 bản có đội xung kích; Có hướng dẫn để chuyển đổi cây trồng vật nuôi cho phù hợp; Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai 13/13 bản; vận động cho các hộ dân sống trong vùng nguy cơ cao di dời đến nơi an toàn.

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ động cơ:** Một số người cao tuổi có kinh nghiệm nhận biết các hiện tượng tự nhiên để truyền lại cho con cháu, một số hộ dân đã có ý thức phòng chống thiên tai.

- Sản xuất

+ **Vật chất:** 3.581 người độ tuổi lao động có sức khỏe, 38 nhóm dân có máy cày (15 hộ/01 máy), 27% 70% hộ dân có chuồng chăn nuôi hợp vệ sinh; Kè đá trồng cây xung quanh diện tích ruộng và ao cá 13ha, Chuyển đổi từ trồng lúa sang loại cây trồng khác 19ha, phục hồi lại diện tích ruộng 1 ha.

+ **Tổ chức xã hội:** 40% phụ nữ được tham gia tập huấn, chính quyền đã hỗ trợ kinh phí để khôi phục lại diện tích nuôi trồng, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi; vận động người dân tăng cường trồng rừng.

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ động cơ:** Một số người dân chưa có ý thức tự vươn lên, còn tư tưởng chông chờ ỷ lại.

- Sức khỏe, VSMT

+ **Vật chất:** Có trạm y tế, có tủ thuốc; 93% hộ dân được sử dụng điện; 159 hộ có nhà vệ sinh; Có hệ thống dẫn nước từ ke suối được về các hộ gia đình; 14/14 bản có y tá bản; Có cán bộ thú y viên.

+ **Tổ chức xã hội:** Chính quyền quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe cho người dân, xã đã thành lập ban chăm sóc sức khỏe có 07 người (06 nam, 01 nữ).

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ động cơ:** Người dân có kinh nghiệm trong sử dụng cây thuốc Nam, đa số người dân đã đến trạm y tế để khám chữa bệnh

(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 4)

C. TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai

Nhận xét: Với các thiên tai thường xuyên xảy ra cùng với tình trạng dễ bị tổn thương trên địa bàn xã người dân đã đưa ra được 8 rủi ro cơ bản và được xếp hạng như sau:

*** An toàn công đồng**

- Nguy cơ chết người.....7
- Mất nhà ở, tài sản.....5
- Hư hại các công trình công cộng4

*** Sản xuất**

- Thiếu ăn 2
- Mất mùa, giảm năng suất cây trồng..... 1
- Mất diện tích đất sản xuất6

***Sức khỏe, VSMT**

- Ô nhiễm môi trường sống.....8
- Gia súc, gia cầm bị chết và bị dịch bệnh..... 3
- Dịch bệnh ở người..... .6

Các rủi ro thiên tai mà cộng đồng quan tâm nhất:

1. Mất mùa, giảm năng suất cây trồng
2. Thiếu ăn
3. Gia súc, gia cầm bị chết và bị dịch bệnh

Lý do: Các rủi ro trên xảy ra thường xuyên, trên diện rộng và ảnh hưởng nhiều đến đời sống người dân trên toàn xã.

(Chi tiết tại Bảng 6.1, cột 5 và bảng 8.1, cột 1, 2)

2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

Từ các rủi ro ưu tiên được xác định nhóm đánh giá đã sử dụng công cụ phân tích nguyên nhân của rủi ro Mất mùa và giảm năng suất; gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh để tìm ra được các nguyên nhân từ đó cùng người dân xác định được các giải pháp cơ bản sau:

1. Tuyên truyền cho người dân (phòng chống thiên tai, kế hoạch hóa gia đình, kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi)
2. Duy tu bảo dưỡng hệ thống kênh mương
3. Tổ chức tập huấn kiến thức PCTT, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt

4. Xây dựng hồ chứa nước.
5. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, thú y
6. Chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp
7. Hỗ trợ sinh kế tăng thu nhập cho người dân.
8. Tổ chức các lớp xóa mù chữ cho nam, nữ.

Từ 08 giải pháp trên, nhóm đánh giá đã thảo luận với người dân xếp hạng ưu tiên theo tiêu chí: Tính cấp bách, khả thi, huy động được nguồn lực thực hiện. Nên lựa chọn được 04 giải pháp ưu tiên để đưa ra các hoạt động, như sau:

T T	Các giải pháp	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Chịu trách nhiệm	Thời gian dự kiến	Dự trù kinh phí (VNĐ)	Nguồn ngân sách dự kiến		
							Dân	Chính quyền	Bên ngoài
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng (PCTT, ý thức VSMT, sản xuất, chăn nuôi)	- Lập kế hoạch cho chương trình tuyên truyền	- Người dân toàn xã đặc biệt người nghèo, phụ nữ	Văn hóa xã phối hợp với Hội CTĐ, hội phụ nữ, ,	- Ngắn hạn (trước mùa mưa bão)	1.000.000		X	
		- Tuyên truyền PCTT, VSMT, PC dịch bệnh bằng tiếng dân tộc và tiếng phổ thông	Người dân toàn xã		- Thường xuyên	2.600.000	X	X	

		- Tuyên truyền trong các cuộc họp bản, các cuộc họp của các ban ngành đoàn thể	- Tại các bản trong xã (45% nữ tham gia)	Nhóm HTKT, nhóm CĐ, cán bộ các ban ngành đoàn thể	- Thường xuyên			X	
		- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh	Toàn xã	- Cán bộ văn hóa xã	- Thường xuyên	2.500.000		X	
		- Tổ chức diễn tập cảnh báo	- 5 bản vùng nguy cơ cao	UBND, Quân sự, Công an, Dân quân, y tế, đội xung kích	- 1 năm/lần	2.000.000		X	
		- Pa nô khẩu hiệu	Trung tâm xã	- Văn hóa xã	Trung hạn			X	
2	Tổ chức tập huấn kiến	- Lập kế hoạch tập huấn về PCTT và kỹ thuật	UBND Xã	- Nhóm hỗ trợ kỹ thuật, ban Phòng chống lụt bão, cán bộ khuyến nông,	- Ngắn hạn			X	

	thức PCTT, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt	sản xuất chăn nuôi		thú y					
		Vận động nguồn lực	UBND xã	- UBND xã, khuyến nông, thú y	- Ngắn hạn			X	X
		Triển khai tập huấn	Cán bộ UBND xã: 22 người trong đó có 7 nữ; Người dân 150 người, trong đó có 45 nữ; Bản nguy cơ cao: Pho Xín Chải, Phìn Ngan Lao Chải, Phìn Ngan Xín Chải (Mỗi bản 50 người: 15 Nữ, 35 nam)	UBND xã, nhóm hỗ trợ kỹ thuật, ban Phòng chống lụt bão, cán bộ khuyến nông, thú y	Trung hạn	70.000.00 0 (10.000.000 /1 lớp) 500.000			
		Đánh giá rút kinh nghiệm	UBND xã	UBND xã	Ngắn hạn			X	
3	Chuyên đổi cây trồng vật	Lập đề án chuyển đổi	UBND xã	UBND xã, cán bộ địa chính nông nghiệp xã	Ngắn hạn			X	

	nuôi phù hợp	Tuyên truyền thay đổi nhận thức của người dân	Người dân toàn xã	Cán bộ khuyến nông, thú y, phụ trách bản	Thường xuyên	26.000.00 0		X	
		Tập huấn kiến thức, kỹ thuật cho người dân	- Người dân (48 nữ); Bản phìn Ngan Xín Chải, Thèn Pả - Người dân 13 bản	- Cán bộ khuyến nông, thú y, phụ trách bản, cán bộ huyện	Trung hạn hạn	15.000.00 0	X	X	X
		xây dựng mô hình điểm (trồng giống mới)	Người dân vùng trung tâm	Cán bộ khuyến nông, khuyến lâm	Trung hạn hạn	300.000.0 00	X	X	X
		Triển khai thực hiện quy mô toàn xã	Toàn xã	Cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, UBND xã, người dân	Trung hạn		X	X	X
4	Tổ chức các lớp xóa mù chữ	Lập kế hoạch xóa mù chữ	Người dân không biết chữ	UBND xã, Phòng giáo dục	Ngắn hạn			X	
		Vận động người dân ra lớp học	Người dân không biết chữ	UBND xã, phụ nữ, trưởng bản, giáo viên				X	

cho cả nam và nữ	Triển khai thực hiện các lớp xóa mù	Nhà văn hóa, Các điểm trường, Nhà dân	UBND xã, trưởng bản, các đoàn thể xã, phòng giáo dục, giáo viên	Dài hạn	6 lớp: mỗi lớp 30 người; 20.000.000		X	X
	Đánh giá tổng kết lớp học, viết báo cáo	Người dân tham gia đánh giá - Điểm trường, nhà văn hóa; Người dân 13 bản	Giáo viên, trưởng bản, cán bộ xã	Thường xuyên		X	X	X

D. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

*** Chính quyền và nhân dân các thôn, bản.**

- Thường xuyên rà soát lại các đập tràn xuống cấp, các tuyến giao thông có nguy cơ, các vùng nguy cơ sạt lở, lũ quét.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai.

- Tăng cường công tác vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng hồ xí hợp vệ sinh, dự trữ nước sạch, thu gom rác thải đúng nơi quy định.

- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý để tránh ảnh hưởng của thiên tai.

+ Làm chuồng trại đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, hợp vệ sinh, không thả rông trâu bò, không làm chuồng trại ven suối.

+Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, tổ chức PCTT và các hoạt động khác.

*** Cấp xã:**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Luật phòng chống thiên tai 2013, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Kiến nghị trung tâm nước sạch vệ sinh môi trường tỉnh hỗ trợ, sửa chữa, nâng cấp trạm cấp nước công cộng đã bỏ lâu không dùng.

Phối hợp với ngành chức năng mở các lớp xóa mù chữ cho nhân dân trong xã.

Sử dụng kết quả đánh giá trong việc xây dựng dự án, kế hoạch PCTT và lồng ghép kế hoạch PCTT vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật thông tin.

*** Cấp huyện, tỉnh**

Có kế hoạch nâng cấp sửa chữa cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, thủy lợi để lồng ghép với xây dựng xã theo tiêu chí Nông thôn mới cho người dân được hưởng lợi và an tâm sản xuất./.

**TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH**

Các phụ lục kèm theo báo cáo Đánh giá RRTT-DVCD:

Phụ lục 1. Giới thiệu về mục tiêu và phương pháp đánh giá

Phụ lục 2. Danh sách tham gia đánh giá RRTT-DVCD

Phụ lục 3. Lịch trình đánh giá tại địa phương

Phụ lục 4. Kết quả đánh giá (bảng 2.1; 3.1; 4.1; 5.1; 6.1; 7.1; 8.1; 9.1)

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Bảng 2.1: Lịch sử thiên tai xã Tả Lèng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu

Năm/ Tháng	Loại thiên tai	Xu hướng	Khu vực xảy ra thiên tai	Thiệt hại gì ? Mức độ thiệt hại ?	Tại sao bị thiệt hại ?	Đã làm gì để phòng chống ?
2/2008	Rét hại	- Bất thường - Dài ngày - Nhiệt độ từ 6 - 8 oC - Kéo dài hơn, nhiệt độ xuống thấp hơn	Toàn xã	1. An toàn cộng đồng Học sinh phải nghỉ học (2 tuần) - Người già chết 2. Sản xuất kinh doanh - Hoa màu thiệt hại - Năng suất giảm - 160 con trâu chết, thiếu sức kéo 3. Sức khỏe, VSMT -	- Thả rông Trâu - Thiếu biện pháp chống rét - Chuồng trại không che kín - Không dự trữ thức ăn - Thiếu thông tin và hiểu biết về các biện pháp phòng chống rét, đợt rét	- Không thả rông trâu bò
8/2009	Lũ quét	- Thất thường, khó dự đoán - Thời gian ngắn (1 ngày 1 đêm) - Nhiều hơn	Bản Hồ Pên	- Cuốn trôi 3 con trâu, 7 con dê - Sập 1 cầu treo - Thiệt hại 1,5 ha thảo quả - Ô nhiễm môi trường	- Trâu bò thả rông - Cầu thấp, không đảm bảo chất lượng - Thông tin chưa đến với cộng đồng - Người dân chủ quan không nhốt gia súc vào chuồng	- Trước khi xảy ra: - Chưa có biện pháp phòng chống - Sau khi xảy ra: - Người dân trong bản giúp dọn đồ, sửa nhà - Chăn nuôi tập trung - Xây dựng chuồng trại (80%) - Đầu tư cầu kiên cố, đảm bảo chất lượng an toàn
2 - 4/2011	Hạn hán	- Thời tiết khô - Nhiệt độ cao - Kéo dài 3 tháng	Toàn xã	- Người dân thiếu nước sinh hoạt - Thiếu đói ở 2 bản Phìn Ngan Xin Chải, Phìn Ngan Lao Chải - có 80 hộ bị ảnh hưởng - 70% mạ (3 ha) 70% hoa màu (ngô) (100 ha)	- Chưa có biện pháp phòng tránh - Các nguồn nước cạn - Nắng nóng kéo dài	- Reo lại mạ và che đậy bằng ni lông - Chồng lại ngô - Mua các dụng cụ chứa nước - Hàng năm tu sửa kênh mương

		<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ cao 30oC, không mưa - Kéo dài hơn 		<ul style="list-style-type: none"> - ... rừng, ... cây lương thực bị ảnh hưởng 		<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường trồng rừng
9/2012	Sét	<ul style="list-style-type: none"> - Xảy ra ngoài ruộng - Bất thường, nhiều hơn, thường xuyên hơn 	Bản San Tra Mông	<ul style="list-style-type: none"> - 2 nữ chết - Chết trâu bò (bao nhiêu con?) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đang đập lúa ngoài ruộng, chưa kịp thời tránh trú - Thiếu kinh nghiệm phòng chống sét 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ mai táng - Chính quyền xã thăm hỏi động viên - Tuyên truyền cho người dân khi có mưa không ở gần cột điện và cây cao to
4/2014	Gió lốc	<ul style="list-style-type: none"> - Bất thường - Khó dự đoán - Xảy ra nhanh và kết thúc nhanh (khoảng 30 phút) - Xảy ra nhiều hơn 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - 13 nhà tạm bị tốc mái - 1 nhà bị đổ - 1ha ngô bị đổ gãy 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân không có thông tin - Chưa chằng chống nhà cửa (đặc biệt mái nhà) - 1 số nhà không kiên cố - Người dân còn chủ quan, thiếu hiểu biết. - Người dân chưa được tuyên truyền, tập huấn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sau gió lốc người dân trong bản giúp đỡ sửa lại nhà - UBND xã đã tuyên truyền phòng chống gió lốc di chuyển về nơi an toàn - Chằng chống nhà cửa - Trước mùa mưa bão đã tuyên truyền đến các điểm bản

**Bảng 3.1: Lịch theo mùa xã Tả Lèng, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu
(Lịch dương)**

Lịch hoạt động KT-XH	Tháng												Ảnh hưởng của thiên tai đến hoạt động KT-XH? Tại sao ? Kinh nghiệm PCTT ?	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		
Trồng lúa			————— Nam.											<ul style="list-style-type: none"> - Chịu ảnh hưởng của hạn hán, lũ quét làm chết mạ, giảm năng suất cây trồng, hỏng hệ thống tưới tiêu - Tu sửa kênh mương, gieo mạ ở nơi có nước xong mang ra ruộng
Trồng ngô			————— Nam.				————— Nam.						<ul style="list-style-type: none"> - Chịu ảnh hưởng của hạn hán, lũ quét, lốc làm gãy cây ngô, mất diện tích trồng ngô, hạn hán làm ngô chết, không lên được. Giảm năng suất ngô - Trồng loại ngô thấp, trồng ngô ở những nơi có nước trước, nơi khô hạn trồng khi mưa xuống 	
Chăn nuôi gia súc, gia cầm	————— Nam.												<ul style="list-style-type: none"> - Chịu ảnh hưởng của lũ quét, rét hại, gió lốc, sét dẫn đến hỏng chuồng chăn nuôi, làm gia súc gia cầm bị dịch bệnh, chết, mất gia súc. Sản lượng giảm - Làm chuồng cho gia súc, gia cầm, tiêm phòng dịch (nhà nước hỗ trợ thuốc). Dự trữ 	

													nạn lao động - Nữ giới đi làm thuê khó khăn về đi lại
Lễ hội (18/11 đương)												Nam.	- Không ảnh hưởng bởi thiên tai
Lễ hội vui xuân													- Chịu ảnh hưởng bởi rét đậm rét hại, sương mù - Khó tổ chức trò chơi, người tham gia ít
Thiên tai	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Xu hướng của thiên tai
Rét đậm Rét hại													- Bất thường, dài ngày, nhiệt độ xuống thấp hơn 6 – 8oC
Hạn hán													- Nhiệt độ cao kéo dài, thời tiết khô, không có mưa, nhiệt độ cao trên 30oC, kéo dài hơn
Sét													- Bất thường, thường xuyên hơn, xảy ra trong thời gian ngắn
Lũ quét													- Thất thường, khó dự đoán, nhiều hơn, thường xảy ra vào ban đêm
Gió lốc													- Bất thường, khó dự đoán, xảy ra nhanh (khoảng 30 phút), tăng nhiều hơn

Bảng 8.1: Kết quả tổng hợp phân tích nguyên nhân xã Tả Lèng

TT	Tình trạng rủi ro thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Nguyên nhân	Giải pháp
1	Mất mùa và giảm năng suất	- Thiếu nước tưới của 105 ha lúa - Kênh mương hư hỏng 7 Km/42 Km - Không có hồ chứa nước	- Ý thức bảo quản kênh mương của người dân chưa cao - Thiếu kinh phí duy tu bảo dưỡng kênh mương - Chưa được đầu tư xây dựng hồ chứa nước	- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân - Nâng cấp hệ thống kênh mương - Lập đề án xây dựng hồ chứa nước
		Sâu bệnh ảnh hưởng đến 327 ha lúa, 12 ha hoa màu	- Không thường xuyên thăm ruộng để phát hiện kịp thời sâu bệnh - Gieo lúa không đúng thời vụ - Năng lực cán bộ khuyến nông còn hạn chế, chưa được đào tạo cơ bản - Thiếu kỹ thuật	- Tuyên truyền để người dân thăm đồng - Tập huấn kỹ thuật trồng giống lúa mới - Chính quyền và các tổ chức khác hỗ trợ kinh phí mua thuốc - Nâng cao năng lực của cán bộ khuyến nông
		Diện tích trồng lúa năng suất thấp do sử dụng giống cũ: 200 ha	- Do thói quen và phong tục tập quán của người dân - Thiếu kiến thức về trồng lúa - Tỷ lệ mù chữ nhiều - Thiếu thông tin, hệ thống truyền thông - Người dân còn trông chờ và ỷ lại	- Tuyên truyền hiểu biết lợi ích của giống mới - Trang bị hệ thống truyền thanh
2	Gia súc, gia cầm bị chết, bị dịch bệnh	Gia súc, gia cầm thả rông	- Phong tục tập quán - Chưa có chuồng chăn nuôi - Chưa để ý, chăm sóc	- Tuyên truyền vận động làm chuồng chăn nuôi - Trang bị kiến thức cho các hộ chăn nuôi
		1538 con trâu thiếu thức ăn về mùa rét	- Chưa có kế hoạch dự trữ thức ăn về mùa rét - Thiếu ý thức, chủ yếu dựa vào nguồn thức ăn tự nhiên	- Tuyên truyền người dân dự trữ thức ăn cho gia súc - Trang bị kiến thức cho các hộ chăn nuôi
		30% gia súc, gia cầm chưa được tiêm phòng	- Thiếu kinh phí mua thuốc tiêm phòng (tỷ lệ hộ nghèo cao) - Thiếu ý thức, kiến thức về phòng bệnh cho gia súc - Thiếu thông tin - Năng lực của cán bộ thú y còn hạn chế do chưa được đào tạo cơ bản	- Hỗ trợ hộ nghèo mua thuốc tiêm phòng - Tuyên truyền, vận động tiêm phòng cho gia súc, gia cầm - Trang bị hệ thống loa cho các bản để tuyên truyền - Nâng cao năng lực cho cán bộ thú y
3	Thiếu ăn	337 hộ thiếu ăn vào các tháng giáp hạt (tháng 2-3; 7-8)	- Hộ nghèo - Thiếu đất sản xuất - Trông chờ, ỷ lại, không có ý thức vươn lên (không muốn thoát nghèo) - Thiếu lao động, đông con - Thiếu kiến thức	- Hỗ trợ sinh kế để tăng thu nhập cho người dân - Tuyên truyền vận động - Trang bị kiến thức

			- Nhiều người dân không biết tiếng phổ thông (chủ yếu là nữ)	
--	--	--	--	--

Bảng 6.1: Tổng hợp RRTT xã Tả Lèng

Thiên tai	Xu hướng	TTDBTT	Năng lực phòng chống	Rủi ro thiên tai
Rét hại	<ul style="list-style-type: none"> - Bất thường - Dài ngày - Nhiệt độ thấp (từ 6 – 8oC) - Kéo dài hơn, nhiệt độ thấp hơn 	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người già: 223 người già - Hộ nghèo: 248 người - Người khuyết tật: 8 người (nam: ..., nữ...) - Trẻ em dưới 6 tuổi: 463 (Nam: ... Nữ:...) - Trẻ em từ 6 – 15 tuổi: 998 người (nam: ..., Nữ:...) - Phụ nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi và phụ nữ mang thai: 132 người - 60% hộ chưa có chuồng nuôi đạt tiêu chuẩn - 80% hộ chưa có biện pháp chống rét cho chè - 10 hộ nuôi cá chưa có biện pháp chống rét - 19 nhà tạm - 15 km đường đất đá - 64 hộ chưa có điện - 2 công trình nước xuống cấp <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kinh phí - Sự phối hợp giữa các ban ngành chưa thường xuyên, chặt chẽ - Người tuyên truyền chưa được tập huấn, thiếu kỹ thuật tập huấn <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ ý lại <p>2. Sản xuất kinh doanh</p> <p>*Vật chất</p> <p>3. Vệ sinh môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rác thải chưa thu gom 	<p>1. An toàn cộng đồng</p> <p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đốt lửa sưởi ấm - Chuẩn bị quần áo ấm mùa đông - 100% số hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm đã tiêm phòng định kỳ - Trường học: 3 trường kiên cố - Một số điểm bản đã có nhà kiên cố - Trạm y tế: Nhà bán kiên cố, có tủ thuốc, phục vụ dân 24/24 - 40% số hộ đã có che chắn chuồng chăn nuôi khi rét về - 20% đã có biện pháp chống rét cho chè (bón phân, phun thuốc) - 1 hộ có biện pháp chống rét (bỏ rơm vào ao, thấp bóng điện) - 4km đường dải nhựa - 3km đường bê tông - 670 hộ đã có điện - 8 công trình nước sinh hoạt - 113 bể chứa nước <p>*tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ban ngành đã có sự phối hợp - Đã tuyên truyền đến người dân <p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân đã có ý thức phòng tránh rét - Nhiều hộ đã nuôi nhốt gia súc, gia cầm - Nhà vệ sinh tự hoại: 134 hộ 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức của người dân về vệ sinh môi trường còn kém - Trâu bò lợn gà thả rông - 599 nhà vệ sinh tạm bợ - Nhiều trẻ em còn chưa ý thức được vệ sinh cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Xã đã tuyên truyền vận động người dân về VSMT 	
Sét	Xảy ra bất thường Nhanh Mạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân làm ở ngoài nương, đồng, mưa - Trạm biến áp: 4 trạm - Người dân trú ở những gốc cây to, cây cột điện - Mang vác kim loại khi trời mưa, sấm sét - Đi chân đất - Trâu bò dê thả rông 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền người dân không ở bên ngoài, không ở dưới gốc cây to cột điện, không mang vác đồ kim loại khi cso sấm sét - Lùa gia súc về chuồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm chết 2 người nữ - Làm chết 1 con trâu - Hỏng công trình công cộng (đường điện) - Hư hỏng tài sản gia đình
Lốc	Bất thường Khó dự đoán Nhanh (khoảng 30 phút) Mạnh	<ul style="list-style-type: none"> - 19 nhà tạm bợ - 90% chưa chằng chống nhà - 30% ngô - 10% thảo quả 	<ul style="list-style-type: none"> - 715 nhà bán kiên cố - Khoảng 10% nhà đã chằng chống - Trồng giống cây thấp, cứng cây - Sau khi lốc đi qua mới chặt cây già 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại về tài sản - Tóc mái 13 nhà - 1 nhà bị đổ - Năng suất giảm - Khoảng 10% cây thảo quả bị gãy - Khoảng 30% cây ngô đổ gãy
Lũ quét	Bất thường Thời gian ngắn Khó dự đoán	<ul style="list-style-type: none"> - Trâu bò thả rông - Có 2 cầu treo - Một số người dân còn ra suối vớt củi khi nước lớn - Nhiều người dân còn chủ quan đi qua suối, đánh bắt cá khi nước lớn 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có gia đình nào làm nhà ở gần khe suối - Đã tuyên truyền không thả rông gia súc 	<ul style="list-style-type: none"> - Chết trâu, bò - Gây hư hỏng công trình công cộng - Có thể gây chết người
Hạn hán	Thời tiết khô Nhiệt độ cao Kéo dài khoảng 3 tháng Không mưa	<ul style="list-style-type: none"> - 183 ha cây ngô bị ảnh hưởng - 16,3 ha chè bị ảnh hưởng - 3 ha mạ - 80 hộ thiếu nước (ở 2 bản Phìn Ngan Xin Chải, Phìn Ngan Lao Chải) - 97,2 ha thảo quả bị ảnh hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Gieo lại ngô - Tăng cường bón phân, phun thuốc - Gieo lại ở nơi có nước - Mua dụng cụ tích trữ nước - Sử dụng nước tiết kiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Mất mùa - Giảm năng suất cây trồng - Gây dịch bệnh cho người

Bảng 7.1: Xếp hạng RRTT xã Tả Lèng

RRTT	Chết người (A)	Dịch bệnh ở người (B)	Chết dịch gia súc, gia cầm (C)	Hư hại các công trình công cộng (D)	Mất mùa giảm năng suất (E)	Thiệt hại tài sản (F)	Thiếu ăn (G)	Ô nhiễm môi trường (H)	Tổng điểm	Thứ tự xếp hạng
Chết người (A)	X	B	C	D	E	F	G	A	1	8
Dịch bệnh ở người (B)	X	X	C	B	E	B	G	H	3	5
Chết/dịch bệnh gia súc, gia cầm (C)	X	X	X	C	E	C	G	H	4	3
Hư hại công trình công cộng (D)	X	X	X	X	E	D	G	D	3	4
Mất mùa giảm năng suất (E)	X	X	X	X	X	E	E	E	7	1
Thiệt hại tài sản (F)	X	X	X	X	X	X	G	H	2	6
Thiếu ăn (G)	X	X	X	X	X	X	X	G	6	2
Ô nhiễm môi trường (H)	X	X	X	X	X	X	X	X	2	7

XẾP HẠNG RỦI RO THIÊN TAI THEO PHƯƠNG PHÁP BỔ THỂ

STT	Rủi ro thiên tai	Phiếu	Tổng phiếu	Xếp hạng
-----	------------------	-------	------------	----------

1	Chết người		6	7
2	Dịch bệnh ở người		7	6
3	Chết/dịch ở gia súc, gia cầm		17	3
4	Hư hại công trình công cộng		8	4
5	Mất mùa, giảm năng suất cây trồng		20	1
6	Thiệt hại tài sản		8	5
7	Thiếu ăn		18	2
8	Ô nhiễm môi trường		5	8